

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **186/2026/DS-ST**
Ngày 07-4-2026
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Mỹ Hòa.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Quang Truyền;
- Bà Nguyễn Thị Bích Liễu.

- **Thư ký phiên tòa:** ông Ngô Vạn Thành, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2026/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 160/2026/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** bà **Đặng Thị A**, sinh năm 1967 (Tên gọi khác: Tý); địa chỉ: số 77, đường A1, khu phố A2, phường A3, tỉnh Tây Ninh; địa chỉ cư trú hiện nay: ấp A4, xã A5, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- **Bị đơn:** bà **Trương Thị Kim B**, sinh năm 1971; địa chỉ: ấp B1, xã B2, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 12 năm 2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Đặng Thị A trình bày:

Bà không có bà con họ hàng gì với bà Trương Thị Kim B, mà chỉ quen biết nhau do bà làm nghề mua bán lúa nên trước đây bà và bà B có giao dịch mua bán lúa với nhau nhưng đã thực hiện xong. Ngoài ra, bà B có vay tiền của bà để có vốn làm ruộng lúa. Vào ngày 06/11/2024, bà có cho bà B vay tiền 80.000.000

đồng, bà B hẹn 03 tháng sau khi thu hoạch lúa sẽ bán lúa cho bà để cần trừ nợ, bà B có lập giấy nợ viết tay và ký tên xác nhận, thỏa thuận miệng lãi suất 3%/tháng. Nhưng sau đó, bà B không bán lúa cho bà mà bán cho người khác và cũng không trả tiền nợ gốc và lãi cho bà. Đến ngày 05/7/2025, bà B viết lại giấy nợ mới xác nhận có nợ bà số tiền nêu trên và hẹn đến ngày 05/11/2025 sẽ trả nhưng cũng không trả, giấy mượn tiền được lập thành 01 bản chính do bà giữ, trong giấy mượn tiền có dòng chữ “Tôi tên Trương Thị Kim B có mượn của chị Tý 80.000.000 (tám chục triệu)...”, bà B ghi mượn tiền chị Tý vì ngoài tên Đặng Thị A thì bà còn tên gọi khác là “Tý”. Ngoài ra, bà B không còn nợ bà khoản tiền nào khác. Từ khi vay tiền đến nay bà B không có trả cho bà khoản tiền nào.

Nay bà khởi kiện yêu cầu bà Trương Thị Kim B trả cho bà số tiền vay còn nợ 80.000.000 đồng và tiền lãi 10%/năm tương đương 0,83%/tháng tính từ ngày 05/11/2025 cho đến khi Tòa án xét xử xong vụ án. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án – bị đơn bà Trương Thị Kim B đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng, triệu tập nhiều lần theo quy định nhưng bà B không đến Tòa án để làm việc và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ căn cứ Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị A. Buộc bà Trương Thị Kim B trả cho bà Đặng Thị A số tiền gốc 80.000.000 đồng và tiền lãi 10%/năm tính từ ngày 05/11/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Các đương sự chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1]. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: nguyên đơn –bà Đặng Thị A khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn – bà Trương Thị Kim B trả số tiền vay, do bị đơn hiện đang cư trú tại ấp B1, xã B2, tỉnh Tây Ninh do đó căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài

sản” nên Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

[2]. Về xét xử vắng mặt các đương sự: nguyên đơn – bà Đặng Thị A có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn – bà Trương Thị Kim B đã được Tòa án triệu tập họp lệ 02 lần nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định pháp luật.

[3]. Về nội dung:

[3.1]. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án cho bị đơn – bà Trương Thị Kim B theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bà B không hợp tác, không tham gia phiên họp, không tham gia phiên tòa cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xem như từ bỏ quyền, nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ; chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình theo quy định tại khoản 5 Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ đã thu thập được để giải quyết vụ án.

[3.2]. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị A yêu cầu bà Trương Thị Kim B trả số tiền vay 80.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo lãi suất 10%/năm tương đương 0.83%/tháng kể từ ngày 05/11/2025 đến khi Tòa án xét xử xong vụ án. Đề chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn có cung cấp “Giấy mượn tiền”, nội dung giấy mượn tiền theo bà A trình bày do bà B viết và ký tên xác nhận, thể hiện nội dung: *“Ngày 6 tháng 11-2024 tôi tên Trương Thị Kim B có mượn của chị Tý 80.000.000 (tám chục triệu), nay chưa có tiền trả, hẹn 4 tháng tôi trả, giấy nợ cũ chị Tý chưa đưa cho tôi. Ngày nay 5-7-2025 tôi ghi lại giấy nợ mới đúng ngày 5 tháng 11 2025 tôi trả số tiền có bao nhiêu tôi trả cho chị”*.

Bên cạnh đó, Tòa án đã tiến hành xác minh ông Nguyễn Tấn C– là Trưởng ấp A4, xã A5, tỉnh Tây Ninh cung cấp thông tin bà Đặng Thị A, còn có tên gọi khác là “Tý”. Do đó, xét thấy lời trình bày của bà A là có cơ sở, phù hợp với chứng cứ do bà A cung cấp. Theo nội dung “Giấy mượn tiền” nêu trên giữa hai bên có thể hiện thời hạn trả nhưng không thỏa thuận lãi suất cụ thể nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 470 của Bộ luật Dân sự, xác định giao dịch giữa bà A và bà B là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 466 của Bộ luật Dân sự đã quy định *“Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác”*. Căn cứ vào “Giấy mượn tiền” có thể hiện thời hạn trả ngày 05/11/2025, nhưng bà B không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận nên bà A yêu cầu bà B trả số tiền vay gốc 80.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 0.83%/tháng kể từ ngày 05/11/2025 đến khi Tòa án xét xử vụ án là có cơ sở.

Số tiền lãi bà B phải trả: $80.000.000 \text{ đồng} \times 0.83\%/\text{tháng} \times 05 \text{ tháng} = 3.364.000 \text{ đồng}$.

[4]. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị A đối với bà Trương Thị Kim B, buộc bà B trả lại cho bà A số tiền tổng cộng 83.364.000 đồng (trong đó vay gốc 80.000.000 đồng và tiền lãi 3.364.000 đồng).

[5]. Xét quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: theo quy định khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà B phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho bà A là $83.364.000 \text{ đồng} \times 5\% = 4.168.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị A (tên gọi khác: Tý) đối với bà Trương Thị Kim B về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà Trương Thị Kim B có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị A số tiền tổng cộng 83.364.000 đồng (Tám mươi ba triệu, ba trăm sáu mươi bốn nghìn đồng) (trong đó vay gốc 80.000.000 đồng và tiền lãi 3.364.000 đồng).

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Trương Thị Kim B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.168.000 đồng (Bốn triệu, một trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho bà Đặng Thị A số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tại Biên lai thu số 0000237 ngày 06/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Khu vực 10 – Tây Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 10 – Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Mỹ Hòa

